

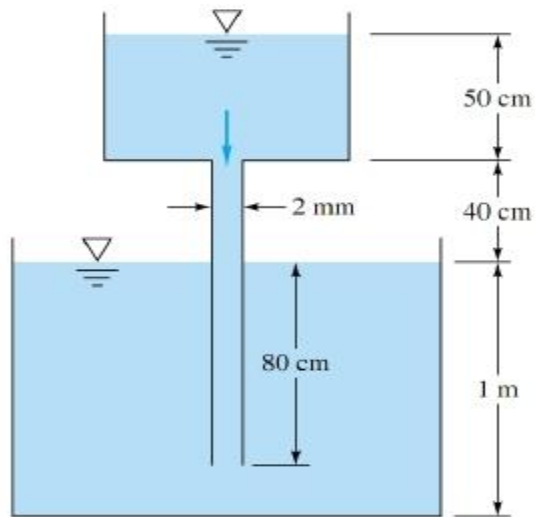
BÀI TẬP ÁP DỤNG

B3.1. Xác định đường kính tối thiểu (d_{min}) để nước chảy trong ống với lưu lượng $0,5\text{l/s}$ ở chế độ chảy tầng.

B3.2 Cho sơ đồ như (Hình 3.16). Chất lỏng là nước ở nhiệt độ 20°C . Bỏ qua vận tốc nước trong các bể. Hệ số ma sát $\lambda = 0,02$

Yêu cầu:

Xác định lưu lượng, trạng thái nước chảy trong ống.

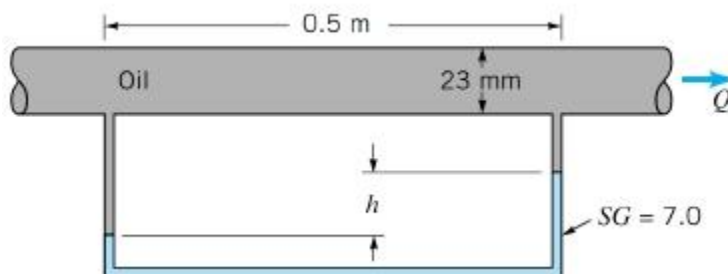


Hình 3.16

B3.3. Dầu chảy trong một đoạn ống có $d=23\text{mm}$; hệ số ma sát $\lambda=0,02$. Lưu lượng dầu chảy trong ống $Q=4\text{l/s}$. Các số liệu khác cho trên Hình 3.17.

Yêu cầu:

Xác định chênh lệch mực nước h trong nhánh ống đo chênh áp.

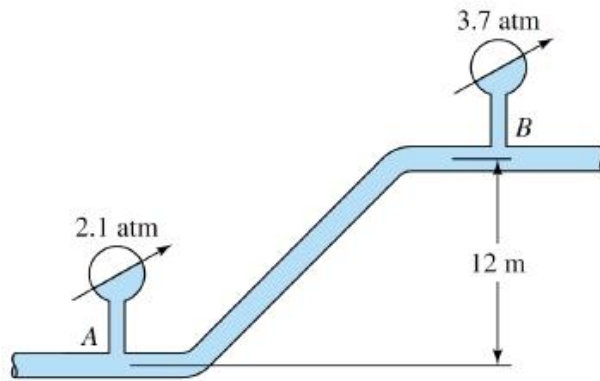


Hình 3.17

B3.4. Một ống dẫn dầu đường kính $d=6\text{cm}$; $\lambda=0,02$ như Hình 3.18. Ống nghiêng hợp với phương nằm ngang một góc 45° . Lưu lượng dầu chảy trong ống là $6\text{m}^3/\text{h}$.

Yêu cầu:

Xác định tổn thất dọc đường trên đoạn ống từ A đến B.



Hình 3.18

B3.5. Một cống thoát nước thải mặt cắt hình chữ nhật rộng $b = 0,8\text{m}$; dài $l = 2\text{km}$; $n=0,014$. Biết chênh cao mực nước giữa đầu và cuối kênh (h_d) là $0,7\text{m}$; độ sâu nước trong cống $h=0,6\text{m}$

Yêu cầu: Xác định vận tốc dòng chảy trong kênh.